

Số: 412/2026/QĐST- HNGĐ

Hà Nội, ngày 13 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - HÀ NỘI

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 360/2026/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Đỗ Đình D** – sinh ngày 25/03/1993. CCCD số 001093004922 cấp ngày 03/02/2026.

Nơi thường trú: **Khu E, thôn T, xã T, thành phố Hà Nội.**

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Phương T** – sinh ngày 12/03/1997. CCCD số 001197013362 cấp ngày 10/02/2026.

Nơi thường trú: **Khu E, thôn T, xã T, thành phố Hà Nội.**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Đỗ Đình D** và chị **Nguyễn Thị Phương T**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Anh **Đỗ Đình D** và chị **Nguyễn Thị Phương T** có 02 con chung là **Đỗ Đức M** - sinh ngày 14/01/2022, **Đỗ Bảo N** - sinh ngày 19/3/2025. Sau khi ly hôn, anh **D** trực tiếp nuôi dưỡng con chung **Đỗ Đức M**, chị **T** trực tiếp nuôi dưỡng con chung **Đỗ Bảo N** cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án. Việc cấp dưỡng nuôi con chung anh **D** và chị **T** tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh D và chị **T** đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản của vợ chồng, nợ chung, công sức đóng góp:** Anh **Đỗ Đình D** và chị **Nguyễn Thị Phương T** không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

- **Về án phí ly hôn sơ thẩm:** 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), anh **D** xin tự nguyện chịu cả, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) anh **D** đã nộp theo Biên lai thu số 0007852 ngày 02/4/2026 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 7- Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Hoàn trả lại anh **D** 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 7 – Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 7- THADS thành phố Hà Nội;
- UBND xã Thư Lâm (Số ĐKKH 85 ngày 10/12/2020);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Thị Hà

